MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: *8/7/2019*

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	966.35	103.81
% Thay đổi	-0.92%	-0.55%
KLGD (CP)	165,044,017	16,287,405
GTGD (tỷ đồng)	3,395.19	279.63
Tổng cung (CP)	366,561,670	42,561,300
Tổng cầu (CP)	351,596,210	34,814,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,160,730	112,000
KL mua (CP)	16,286,190	116,500
GTmua (tỷ đồng)	601.44	2.29
GT bán (tỷ đồng)	409.04	1.86
GT ròng (tỷ đồng)	192.40	0.44

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	-0.64%	11.7	2.2	3.7%
Công nghiệp	-0.34%	15.0	3.2	18.5%
Dầu khí	-0.85%	15.5	2.3	8.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.06%	17.4	4.4	6.0%
Dược phẩm và Y tế	-0.33%	13.6	2.7	0.5%
Hàng Tiêu dùng	-0.50%	18.9	6.1	15.2%
Ngân hàng	-1.23%	11.5	2.2	13.5%
Nguyên vật liệu	-1.50%	12.8	2.6	16.8%
Tài chính	-1.27%	24.0	4.4	15.3%
Tiện ích Cộng đồng	-0.41%	15.2	3.1	2.3%
VN - Index	-0.92%	16.9	4.1	115.5%
HNX - Index	-0.55%	9.5	1.6	-15.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến tiêu cực của các thị trường chứng khoán châu Á trong phiên đầu tuần đã tác động tiêu cực đến diễn biến của thị trường Việt Nam khiến các chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 8,99 điểm (-0,92%) xuống 966,35 điểm; HNX-Index giảm 0,57 điểm (-0,54%) xuống 103,81 điểm. Thanh khoản suy giảm và thấp mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.762 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 182 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 836 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 176 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 297 mã giảm. Thị trường giảm ngay từ đầu phiên và đà giảm có xu hướng mạnh dần sau đó đã khiến các chỉ số kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn đóng cưa giảm như VHM (-3,5%), VCB (-1,8%), VIC (-0,6%), VNM (-1,6%), TCB (-2,1%), GAS (-0,6%), CTG (-1,2%), BID (-0,8%), PLX (-0,9%), MSN (-0,6%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn vài trụ cột là giữ được sắc xanh như HVN (+1,7%), HNG (+4,5%), SAB (+0,4%)... không đủ sức để hồi phục thị trường. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, xây dựng, dệt may, thủy sản, khu công nghiệp... phần lớn đều bị bán và đóng cửa trong sắc đỏ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam chìm trong sắc đỏ để đồng pha với các thị trường chứng khoán khác tại châu Á trong phiên hôm nay. Rất may là thanh khoản khớp lệnh trong phiên hôm nay lại suy giảm và chỉ ở mức thấp cho thấy phiên điều chỉnh này là không thực sự đáng ngại và thị trường có thể sớm hồi phục trở lại. Trên biểu đồ kỹ thuật, ngưỡng 970 điểm (cạnh trên kênh giảm) bị đánh mất trong phiên hôm nay đã kéo VN-Index quay trở lại kênh giảm giá từ tháng 3/2019 đến nay. Mặt khác, ngưỡng 963 điểm (MA50) đã đóng vai trò hỗ trợ tốt cho chỉ số khi giảm về ngưỡng này và lực cầu gia tăng từ đây đã giúp thu hẹp mức giảm điểm. Trong tuần này, có những sự kiện có thể tác động mạnh đến tâm lý thị trường mà gần nhất sẽ là bài phát biểu của chủ tịch FED vào 20h45 ngày 9/7 theo giờ Việt Nam, nhà đầu tư cần lưu ý. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại ngưỡng kháng cự quan trọng 970 điểm tương ứng với cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3/2019 đến nay. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu ở mức vừa phải nên tiếp tục quan sát diễn biến thị trường trong phiên tới và có thể gia tăng tỷ trọng cổ phiếu nếu như VN-Index có sự bứt phá khỏi ngưỡng 970 điểm với động lực tốt.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/7/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 963,84 điểm. Về cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 8,99 điểm (-0,92%) xuống 966,35 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 3.000 đồng, VCB giảm 1.300 đồng, VIC giảm 700 đồng. Ở chiều ngược lại, HVN tăng 700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 104,7 điểm. Nhưng ngay sau đó, chỉ số giảm dần xuống dưới tham chiếu do lực cung gia tăng, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,5 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,57 điểm (-0,54%) xuống 103,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, PVI giảm 1.000 đồng, SHB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, CTX tăng 2.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 192,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,9 triệu cổ phiếu. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 76 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DGW với 29,9 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVT là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 16 tỷ đồng tương ứng với 991 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 426 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,5 nghìn cổ phiếu. TNG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 703 triệu đồng tương ứng với 32,6 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 273 triệu đồng tương ứng với 4 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 612,5 triệu đồng tương ứng với 26,2 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

HSBC: Kinh tế Việt Nam năm 2019 ít lạc quan hơn, nhưng vẫn vững chắc

Tại báo cáo nhanh về kinh tế Việt Nam vừa công bố đầu tháng 7 này, HSBC cho rằng một số số liệu của 6 tháng đầu năm nay không khả quan như những quý trước đó, với tốc độ tăng trưởng GDP giảm xuống 6,6% và lĩnh vực sản xuất cũng tăng chậm lại. Tuy nhiên, đây vẫn là những con số tương đối tích cực với Việt Nam trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ toàn cầu và chu kỳ công nghệ suy yếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đang ở dưới ngưỡng 970 (cạnh trên kênh giá giảm), thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 119 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 958 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bear market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại ngưỡng kháng cự quan trọng 970 điểm tương ứng với cạnh trên kênh giá giảm từ tháng 3/2019 đến nay.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 104 điểm (cạnh trên mô hình falling wedge), thanh khoản khớp lệnh suy giảm và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 15 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 103,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 106 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 9/7, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để cố gắng lấy lại ngưỡng kháng cự quanh 104 điểm tương ứng với cạnh trên của mô hình falling wedge.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 38,78 - 39,18 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 330.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 280.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 12 đồng	Ngày 8/7, ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.073 đồng (tăng 12 đồng so với ngày hôm qua).
TIN QUỐC TẾ	
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 8,75 USD/ounce tương ứng với 0,62% lên 1.408,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,112 điểm tương ứng với 0,12% xuống 96,778 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1233 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2527 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,33 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,37 USD/thùng tương ứng 0,64% lên mức 57,88 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/7, chỉ số Dow Jones giảm 43,88 điểm tương ứng 0,16% xuống 26.922,12 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 8,44 điểm tương ứng 0,1% xuống 8.161,79 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,41 điểm tương ứng 0,18% xuống 2.990,41 điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ — Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ

Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ — Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,388,960	PVT	990,650
2	DGW	1,306,500	HPG	700,570
3	PLX	1,187,720	PVD	427,650
4	E1VFVN30	937,920	HDB	372,020
5	HAG	499,230	NKG	225,950

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NKG	6.26	6.26	0.00%	20,404,650
ROS	29.35	29.40	0.17%	8,653,600
HPG	22.30	21.75	-2.47%	8,233,220
HAG	5.43	5.49	1.10%	6,668,890
TCB	21.35	20.90	-2.11%	6,609,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	3.73	3.99	0.26	6.97%
CCL	5.48	5.86	0.38	6.93%
DAH	9.12	9.75	0.63	6.91%
HUB	19.60	20.95	1.35	6.89%
TPC	11.20	11.95	0.75	6.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1903	1.47	1.31	-0.16	-10.88%
CMBB1901	3.21	2.90	-0.31	-9.66%
CHPG1901	1.60	1.45	-0.15	-9.38%
CMBB1902	3.30	3.01	-0.29	-8.79%
CPNJ1901	2.60	2.38	-0.22	-8.46%

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	32,600	PVS	26,200
2	SHB	17,800	BVS	20,000
3	PPS	6,800	SHS	17,400
4	AMV	5,600	SCL	11,100
5	TIG	5,000	DBC	5,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	23.40	23.30	-0.43%	2,783,838
TNG	21.90	21.40	-2.28%	1,696,050
NDN	16.50	16.40	-0.61%	870,310
SHB	6.80	6.70	-1.47%	767,395
SHN	9.00	9.00	0.00%	480,621

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.60	0.10	20.00%
RCL	21.10	23.20	2.10	9.95%
CTX	28.40	31.20	2.80	9.86%
DIH	15.40	16.90	1.50	9.74%
LBE	22.00	24.10	2.10	9.55%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.80	0.70	-0.10	-12.50%
DPC	50.80	45.00	-5.80	-11.42%
TJC	8.00	7.20	-0.80	-10.00%
PHN	26.00	23.40	-2.60	-10.00%
TMC	15.10	13.60	-1.50	-9.93%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NKG	20,404,650	-5.5%	(909)	-	0.4
ROS	8,653,600	3250.0%	327	89.8	2.8
HPG	8,233,220	20.6%	2,956	7.4	1.1
HAG	6,668,890	0.9%	161	34.2	0.4
TCB	6,609,400	16.8%	2,434	8.6	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	2,783,838	9.5%	2,427	9.6	0.9
TNG	1,696,050	25.7%	3,260	6.6	1.3
NDN	870,310	13.5%	1,775	9.2	1.3
SHB	767,395	10.9%	1,479	4.5	0.5
SHN	480,621	1.0%	144	62.7	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	7.0%	6.2%	680	5.9	0.4
CCL	6.9%	6.7%	753	7.8	0.5
DAH	6.9%	3.5%	365	26.7	0.9
HUB	6.9%	16.8%	3,973	5.3	0.9
TPC	6.7%	9.6%	1,451	8.2	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	20.0%	-2.0%	(217)	-	0.1
RCL	10.0%	5.0%	1,464	15.8	0.8
CTX	9.9%	2.3%	701	44.5	1.0
DIH	9.7%	2.3%	381	44.3	1.1
LBE	9.5%	8.3%	1,507	16.0	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,388,960	6.5%	1,336	11.5	0.8
DGW	1,306,500	15.6%	2,881	7.8	1.2
PLX	1,187,720	17.5%	3,461	18.5	3.4
E1VFVN3	937,920	N/A	N/A	N/A	N/A
HAG	499,230	0.9%	161	34.2	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	32,600	25.7%	3,260	6.6	1.3
SHB	17,800	10.9%	1,479	4.5	0.5
PPS	6,800	8.7%	1,017	6.9	0.6
AMV	5,600	48.5%	8,913	3.1	1.4
TIG	5,000	6.6%	744	4.4	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	397,873	3.6%	1,079	107.5	5.5
VHM	278,010	27.4%	3,842	21.6	6.1
VCB	264,443	24.7%	4,372	16.3	3.6
VNM	216,281	38.3%	5,926	21.0	7.6
GAS	197,137	27.4%	6,543	15.7	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,168	26.4%	4,297	6.7	1.6
VCG	11,661	7.0%	1,213	21.8	1.8
PVS	11,137	9.5%	2,427	9.6	0.9
VCS	10,662	41.6%	7,332	9.3	3.6
PVI	8,389	8.8%	2,661	13.6	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.92	20.1%	1,877	1.8	0.4
PHR	2.73	23.5%	4,675	12.5	2.9
HBC	2.25	21.8%	3,031	5.0	1.1
VRE	2.25	8.8%	1,064	33.7	2.9
PVD	2.17	2.5%	895	20.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	6.59	-0.1%	(13)	-	0.0
L61	5.28	3.8%	767	34.6	1.3
HKB	5.04	-32.9%	(2,785)	-	0.1
FID	4.93	0.1%	8	186.0	0.1
VTS	4.72	-3.0%	(710)	-	0.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 1-3 Lê Đình Lý , Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779